

Số: **2900** /QĐ-UBND

Hà Nam, ngày **26** tháng **12** năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công bố danh mục thủ tục hành chính mới
ban hành, được sửa đổi, bổ sung và thay thế thuộc thẩm quyền
giải quyết của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Hà Nam**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HÀ NAM

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ số: 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 về kiểm soát thủ tục hành chính; số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 và số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ và Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung và thay thế thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Hà Nam.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Hà Nam, Thủ trưởng các Sở, ban, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Cục KSTTHC - VPCP (để b/c);
- TTTU, TT HĐND tỉnh (để b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Như Điều 3;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- VPUB: LĐVP, KSTT, TTPVHCC, KGVX (D);
- Lưu: VT, KSTT(P).

CHỦ TỊCH



Nguyễn Xuân Đông

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH, ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG VÀ THAY THẾ
THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH HÀ NAM**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 2900 /QĐ-UBND ngày 26 tháng 12 năm 2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Nam)

I. Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Khoa học và Công nghệ

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết (Ngày)	Địa điểm thực hiện	Phí (Lệ phí)	Căn cứ pháp lý
I	LĨNH VỰC HOẠT ĐỘNG KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ				
1	Thủ tục Giao quyền sở hữu, quyền sử dụng kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước cấp tỉnh	10	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hà Nam	Không	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Khoa học và Công nghệ ngày 18/6/2013. - Nghị định số 08/2014/NĐ-CP ngày 27/01/2014 - Thông tư số 15/2014/TT-BKHCN ngày 13/6/2014. - Thông tư liên tịch số 39/2014/TTLT-BKHCN-BTC ngày 17/12/2014.
II	LĨNH VỰC TIÊU CHUẨN, ĐO LƯỜNG, CHẤT LƯỢNG				
1	Thủ tục miễn giảm kiểm tra chất lượng hàng hóa nhóm 2 nhập khẩu	02	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hà Nam	Theo quy định hiện hành của pháp luật về phí, lệ phí	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật ngày 29/6/ 2006 - Nghị định số 132/2008/NĐ-CP - Nghị định số 74/2018/NĐ-CP - Nghị định số 154/2018/NĐ-CP

II. Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Khoa học và Công nghệ

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết (Ngày)	Địa điểm thực hiện	Phí (Lệ phí)	Căn cứ pháp lý
I	LĨNH VỰC NĂNG LƯỢNG NGUYÊN TỬ				
1	Thủ tục cấp giấy phép tiến hành công việc bức xạ (sử dụng thiết bị X-quang chẩn đoán trong y tế).	10	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hà Nam	<p>Phí thẩm định an toàn bức xạ:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Thiết bị X-quang chụp răng: 2.000.000 đồng/1 thiết bị + Thiết bị X-quang chụp vú: 2.000.000 đồng/1 thiết bị + Thiết bị X-quang di động: 2.000.000 đồng/1 thiết bị + Thiết bị X-quang chẩn đoán thông thường: 3.000.000 đồng/1 thiết bị + Thiết bị đo mật độ xương: 3.000.000 đồng/1 thiết bị + Thiết bị X-quang tăng sáng truyền hình: 5.000.000 đồng/1 thiết bị + Thiết bị X-quang chụp cắt lớp vi tính: 8.000.000 đồng/1 thiết bị 	<ul style="list-style-type: none"> - Quyết định số 1972/QĐ-BKHCN ngày 27/7/2017 - Luật Năng lượng nguyên tử số 18/2008/QH12 ngày 03/6/2008 - Thông tư số 08/2010/TT-BKHCN ngày 22/07/2010 Thông tư số 287/2016/TT-BTC ngày 15/11/2016.

						+ Hệ thiết bị PET/CT: 16.00.000 đồng/1 thiết bị	
II	LĨNH VỰC TIÊU CHUẨN, ĐO LƯỜNG, CHẤT LƯỢNG						
1	Thủ tục chỉ định tổ chức đánh giá sự phù hợp hoạt động thử nghiệm, giám định, kiểm định, chứng nhận	07	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Không	- Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa số ngày 21/11/ 2007 - Nghị định số 132/2008/NĐ-CP - Nghị định số 74/2018/NĐ-CP - Nghị định số 154/2018/NĐ-CP		
2	Thủ tục thay đổi, bổ sung phạm vi, lĩnh vực đánh giá sự phù hợp được chỉ định	07	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Không	- Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa số ngày 21/11/ 2007 - Nghị định số 132/2008/NĐ-CP - Nghị định số 74/2018/NĐ-CP - Nghị định số 154/2018/NĐ-CP		
3	Thủ tục đăng ký kiểm tra nhà nước về chất lượng sản phẩm, hàng hóa nhóm 2 nhập khẩu	01	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hà Nam	Không	- Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa số ngày 21/11/ 2007 - Nghị định số 132/2008/NĐ-CP - Nghị định số 74/2018/NĐ-CP - Nghị định số 43/2017/NĐ-CP - Nghị định số 154/2018/NĐ-CP		
III	LĨNH VỰC KHÁC						
1	Thủ tục đặt và tặng giải thưởng về khoa học và công nghệ của tổ chức, cá nhân cư trú hoặc hoạt động hợp pháp tại Việt Nam.	10	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hà Nam	Không	- Nghị định số 78/2014/NĐ-CP - Nghị định số 60/2019/TT-BKHCN.		

III. Danh mục thủ tục hành chính được thay thế thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Khoa học và Công nghệ

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết (Ngày)	Địa điểm thực hiện	Phí (Lệ phí)	Căn cứ pháp lý
I	LĨNH VỰC QUẢN LÝ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ				
1	Thủ tục Cấp Giấy chứng nhận doanh nghiệp khoa học và công nghệ	03	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hà Nam	Không	- Quyết định số 395/QĐ-BKHCN ngày 28/2/2019 - Nghị định số 13/2019/NĐ-CP ngày 01/02/2019
2	Thủ tục Cấp thay đổi nội dung, cấp lại Giấy chứng nhận doanh nghiệp khoa học và công nghệ	02	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hà Nam	Không	- Quyết định số 395/QĐ-BKHCN ngày 28/2/2019 - Nghị định số 13/2019/NĐ-CP ngày 01/02/2019